

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 115/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc G, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh Trần Thanh S, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Huỳnh Thị Ngọc G và Anh Trần Thanh S.

Theo giấy chứng nhận kết hôn số 180/2005, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 24/10/2005.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc G và Anh Trần Thanh S thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu Trần Huỳnh Thanh X, sinh ngày 09/3/1999 (đã trưởng thành) và cháu Trần Ngọc M, sinh ngày 02/5/2012. Anh S đồng ý giao cháu M cho chị G nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị G không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu X đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.

Dành quyền thăm nom con chung cho anh S không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh S không được lạm dụng việc thăm nom, đề cản trở hoặc gây ảnh

hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì chị G có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom của Anh S.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Chị G, anh S xác định không có.

Về nghĩa vụ chung: Chị G, anh S xác định không có.

Án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc G tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 013131 ngày 27 tháng 5 năm 2020. Chị G được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- Thi hành án huyện Cờ Đỏ;
- VKS nhân dân huyện Cờ Đỏ;
- UBND thị trấn Cờ Đỏ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Minh Phụng